TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 398/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 9 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng
Ông Hồ Quang Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Mỹ Tiên là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 511/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 469/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1987 (Có mặt);
Bị đơn: Anh Trần Văn B, sinh năm 1983 (Có mặt);
Cùng cư trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Trần Văn B kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Anh B ghen tuông vô cớ nên thường xuyên xúc phạm vợ và gia đình vợ, hai lần bóp cổ chị vào ban đêm. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đã từng nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, nhưng sau đó chị đã rút đơn khởi kiện nhằm tạo điều kiện cho anh B sửa đổi tính tình nhưng anh B vẫn không thực hiện được. Do không còn tình cảm với anh B nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

- Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Trần Ngọc Huyền, sinh ngày 01/9/2008 và Trần Thị Ngọc Trân, sinh ngày 22/8/2010. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Văn B trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Trần Văn B thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị C về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Anh B thừa nhận bản thân có những khuyết điểm như chị C trình bày. Việc anh ghen tuông là do chị C thừa nhận còn tình cảm với người đàn ông khác. Việc chị C cho rằng anh bóp cổ chị C là không đúng, anh chỉ đùa giỡn với chị C. Hiện nay anh B vẫn còn tình cảm với chị C, mâu thuẫn giữa vợ chồng là không trầm trọng, các con vẫn còn nhỏ cần một gia đình đầy đủ cha mẹ nên anh đề nghị chị C cho anh cơ hội hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị C, anh B không đồng ý.

- Về con chung: Anh B thống nhất với lời trình bày của chị C về con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, anh B đồng ý giao các con cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh sẽ tự thực hiện việc cấp dưỡng nuôi các con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh B thống nhất với lời trình bày của chị C về tài sản chung, không có ý kiến gì khác.

- Về nợ chung: Anh B thống nhất với lời trình bày của chị C về nợ chung, không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Trần Văn B xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh B là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị C xác định, do anh B ghen tuông vô cớ nên thường xuyên xúc phạm vợ và gia đình vợ, hai lần bóp cổ chị C vào ban đêm nên cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay chị C không còn tình cảm với anh B nên kiên quyết xin ly hôn.

Anh B xác định, mâu thuẫn giữa vợ chồng là không trầm trọng, các con còn nhỏ, anh B vẫn yêu thương chị C nên đề nghị chị C cho anh B cơ hội hàn gắn mối quan hệ hôn nhân, do đó anh B không đồng ý ly hôn với chị C.

Tuy anh B đề nghị hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị C nhưng anh B không đưa ra được giải pháp để hàn gắn đoàn tụ. Chị C xác định hiện nay không còn tình cảm với anh B nên nhất quyết xin ly hôn mặc dù đã được Hội đồng xét xử hàn gắn đoàn tụ.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân được xác lập và duy trì bằng tình yêu thương của vợ chồng, trong khi chị C không còn tình yêu thương anh B thì việc gượng ép chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho vợ chồng. Do chị C và anh B không thực hiện được nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên

xác định chị C và anh B đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị C, cho chị C và anh B ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Trần Ngọc Huyền, sinh ngày 01/9/2008 và Trần Thị Ngọc Trân, sinh ngày 22/8/2010. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con.

Xét thấy, anh B đồng ý trước yêu cầu về con chung của chị C; các cháu Huyền, Trân cũng có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là chị C. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các cháu Huyền, Trân, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C, giao các cháu Huyền, Trân cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C xác định có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên anh B không phải cấp dưỡng cho các con.

[3] Về tài sản chung: Chị C và anh B thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về nợ chung: Chị C và anh B thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị C.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Trần Văn B.

- Về con chung:

Giao cháu Trần Ngọc Huyền, sinh ngày 01/9/2008 và cháu Trần Thị Ngọc Trân, sinh ngày 22/8/2010 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Trần Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huyền, cháu Trân mà không ai được cản trở. Anh B có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Huyền, cháu Trân được sống chung với chị C. Anh B không phải cấp dưỡng cho cháu Huyền, cháu Trân.

- Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.
- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 29/7/2024 chị C đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005379 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được đối trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C và bị đơn anh Trần Văn B có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Hà